**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI**

Căn cứ Nghị định số ….../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Căn cứ Quyết định số …..ngày... tháng... năm... của... về việc…… (1);

Hôm nay, ngày... tháng... năm….tại…….., việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện như sau:

**A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**

1. Đại diện bên giao:

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:................................................

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:.................................................

2. Đại diện bên nhận:

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:.................................................

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:.................................................

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:.................................................

Ông (Bà): …………………………….Chức vụ:.................................................

**B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục tài sản (Theo từng loại tài sản là công trình/ hạng mục công trình)** | **Quy mô công trình(2)** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Năm đưa vào sử dụng** | **Diện tích đất(3) (m2)** | **Nguyên giá (đồng)** | **Giá trị còn lại (đồng)** | **Tình trạng tài sản** | **Ghi chú** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Hồ chứa (địa điểm)** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Đập |   | Cái |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Tràn |   | Cái |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 | Cống |   | Cái |   |   |   |   |   |   |   |
|   | … |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **II** | **Đập dâng** |   | Cái |   |   |   |   |   |   |   |
|   | **…** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **III** | **Trạm bơm (địa điểm)** |   | Trạm |   |   |   |   |   |   |   |
| .. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **IV** | **Cống (địa điểm)** |   | Cái |   |   |   |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **V** | **Kênh (địa điểm)** |   | km |   |   |   |   |   |   |   |
|   | **Tổng cộng** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

..............................................................................................................................

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao: ..............................................................................

b) Trách nhiệm của Bên nhận: ............................................................................

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận.............................................

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  | **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN**(nếu có)*(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ghi rõ số, ngày tháng, trích yếu Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao tài sản/thu hồi tài sản/điều chuyển tài sản).

(2) Quy mô công trình là các thông số kỹ thuật chính (dung tích hồ, mực nước dâng bình thường; cao trình đỉnh đập, chiều dài đập, chiều cao đập; chiều rộng tràn, cao độ…).

(3) Diện tích đất kê khai tại cột số 7 là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.